

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 455/2025/DS-PT

Ngày: 15.8.2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

- Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Phương Thanh

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Bình

Bà Mạc Thị Chiên

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Thông – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Lộc - Kiểm sát viên.

Vào ngày 15 tháng 8 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử công khai vụ án thụ lý số 156/2025/TLPT-DS ngày 16 tháng 6 năm 2025 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2025/DS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ) bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 501/2025/QĐ-PT ngày 29 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Phan Công T, sinh năm 1972. Địa chỉ: Số A, ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Bị đơn: Ông Lê Thanh S, sinh năm 1975. Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, thành phố Cần Thơ (có mặt).

- Người làm chứng: Bà Trần Thị P, sinh năm 1971. Địa chỉ: Ấp Đ, xã Đ, huyện C, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- Người kháng cáo: ông Lê Thanh S là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Nguyên đơn ông Phan Công T trình bày nội dung và yêu cầu khởi kiện như sau: Ngày 12/04/2024, ông có cho ông Lê Thanh S vay số tiền 40.000.000 đồng,

thời gian vay từ ngày 12/04/2024 đến ngày 12/10/2024 (âm lịch) ông Lê Thanh S phải trả cho ông, ông S có ký tên vào Tờ biên nhận ngày 12/4/2024. Thời điểm cho ông S vay tiền thì ông đem chưa đủ tiền nên đưa trước cho ông S số tiền 35.000.000 đồng. Đến chiều cùng ngày 12/4/2024 thì ông giao thêm cho ông S số tiền 5.000.000 đồng. Qua hai lần thì ông đã giao đủ cho ông S số tiền vay 40.000.000 đồng. Tuy nhiên, đến hết thời gian vay, ông có đến gặp ông S để nhắc nhở việc trả tiền nhưng ông S cố tình không muốn trả số tiền đã vay. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông S phải trả số tiền vay là 40.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất.

*Trước yêu cầu khởi kiện của ông T, bị đơn ông S có ý kiến như sau: ông thừa nhận có ký tên vào Tờ biên nhận ngày 12/4/2024 để hỏi vay của ông T số tiền 40.000.000 đồng. Tuy nhiên, thời điểm vay tiền thì ông T đem không đủ tiền nên mới hẹn chiều ngày 12/4/2024 sẽ đem đủ tiền lại để giao cho ông nhưng ông T lại không giao tiền cho ông. Như vậy, mặc dù ông có ký tên vào Tờ biên nhận nhưng thực tế thì ông chưa nhận được số tiền nào từ ông T. Do đó, ông đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

* Người làm chứng bà Trần Thị P có lời khai: Vào ngày 12/4/2024 bà chứng kiến ông T đưa cho ông S số tiền 35.000.000 đồng tại quán cà phê bà P bán. Bà cũng không có cho ông S vay tiền.

*Vụ việc hòa giải không thành nên được đưa ra xét xử công khai. Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2025/DS-ST ngày 18 tháng 4 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 – Cần Thơ) xét xử và quyết định như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Lê Thanh S phải có nghĩa vụ trả cho ông Phan Công T số tiền 35.000.000 đồng (*Ba mươi lăm triệu đồng*).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí dân sự và quyền kháng cáo của các đương sự.

* Ngày 18 tháng 4 năm 2025 bị đơn ông S kháng cáo với yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông T.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không đồng ý kháng cáo của bị đơn.

- Bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa phúc thẩm:

- Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Qua tranh tụng tại phiên tòa cùng với các chứng cứ có trong hồ sơ, thấy rằng, có căn cứ xác định ông S vay ông T số tiền 35.000.000 đồng, do đó đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về việc vắng mặt các đương sự: người làm chứng bà P tuy vắng mặt nhưng đã có lời khai nên vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn:

[2.1] Qua tranh tụng tại phiên tòa cũng như xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch vay tiền, theo đó, nguyên đơn cho bị đơn vay 40.000.000 đồng, bị đơn có ký nhận biên nhận ngày 12/4/2024. Tuy biên nhận ghi 40.000.000 đồng, nhưng nguyên đơn xác định đưa cho bị đơn trước 35.000.000 đồng, chiều cùng ngày sẽ đưa thêm 5.000.000 đồng. Nhưng phía bị đơn cho rằng ký làm biên nhận nhưng nguyên đơn thật sự đưa không đủ nên chiều đưa nhưng vẫn không đưa, về ý kiến này, thấy rằng, nếu như nguyên đơn không đưa tiền thì bị đơn phải giữ lại biên nhận, nhưng bị đơn không có yêu cầu nguyên đơn giao số tiền theo Tờ biên nhận hoặc yêu cầu thu hồi, hủy bỏ đối với Tờ biên nhận ngày 12/4/2024.

[2.2] Bên cạnh đó, sự việc giao nhận tiền giữa các bên diễn ra tại quán cà phê Kim P1 của bà Trần Thị P có người làm chứng là bà Trần Thị P chứng kiến. Theo đó, tại biên bản lấy lời khai ngày 10/3/2025 thì bà Trần Thị Phương trình B: *“Buổi sáng ngày 12/4/2024, ông T và ông S đến quán cà phê Kim P1 của tôi, tôi thấy ông T đưa cho ông S số tiền 35.000.000 đồng và ông S nhận tiền xong rồi về nhà”*. Đồng thời, theo các nội dung đoạn ghi âm cuộc đối thoại giữa nguyên đơn và bị đơn đã được bị đơn thừa nhận có thể hiện nội dung liên quan đến việc nguyên đơn nhắc nhở bị đơn trả tiền. Thực tế, bị đơn đã có đóng lãi cho nguyên đơn. Bị

đơn giải thích rằng, nội dung các cuộc đối thoại nêu trên là nguyên đơn đòi tiền thay cho bà Trần Thị P do bị đơn có vay tiền của bà P trong giao dịch dân sự khác và việc bị đơn có đóng tiền lãi đưa cho nguyên đơn là để trả cho bà P nhưng cũng chỉ là lời trình bày, không có chứng cứ để chứng minh. Phía bà P không thừa nhận có cho bị đơn vay tiền, do đó, có căn cứ tiền bị đơn đã đóng lãi cho nguyên đơn trên số tiền vay. Do đó, bị đơn kháng cáo đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Với những nhận định trên nên đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp quy định pháp luật và các chứng cứ có trong hồ sơ. Cấp sơ thẩm đánh giá chứng cứ và chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng nên giữ nguyên.

[4] Về án phí sơ thẩm và phúc thẩm:

[4.1] Án phí sơ thẩm: Do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu theo quy định. Giữ nguyên như án sơ thẩm.

[4.2] Án phí phúc thẩm: bị đơn kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

- Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 19/2025/DS-ST ngày 18/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ).

- Về án phí phúc thẩm: bị đơn ông S phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0005480 ngày 18/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cần Thơ).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TPCT;
- TAND khu vực 4 – Cần Thơ;
- P.THADS khu vực 4 – Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Hà Thị Phương Thanh